

Số: /SNNMT-CCTNNPCTT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

V/v triển khai Luật, Nghị định, Thông tư
sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Tài nguyên nước

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Thực hiện Công văn số 718/BNNMT-TNN ngày 22/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Công văn số 938/VP-NNMT ngày 26/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai văn bản pháp luật và nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước; theo chức năng, nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân thành phố giao, Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện việc triển khai Luật, Nghị định, Thông tư sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng với các nội dung sau:

Ngày 11/12/2025, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (sau đây gọi chung là Luật số 146), trong đó có sửa đổi Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15. Ngày 17/01/2026 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 23/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước (sau đây gọi chung là Nghị định số 23) và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung một số điều các thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước (sau đây gọi chung là Thông tư số 06).

Để tiếp tục triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết thi hành có hiệu quả, nhất là một số nội dung mới được bổ sung, sửa đổi trong Luật số 146, Nghị định số 23 và Thông tư số 06 đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các Sở, ban, ngành của thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tiếp tục quan tâm, chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn có liên quan triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về tài nguyên nước, đặc biệt một số Văn bản mới ban hành (Luật số 146, Nghị định số 23 và Thông tư số 06) đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn, trong đó lưu ý một số nội dung như sau:

a) Một số quy định sửa đổi, bổ sung Luật Tài nguyên nước trong Luật số 146:

- Bãi bỏ các quy định về thời hạn của giấy phép, nguyên tắc, căn cứ, điều kiện cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước trong Luật Tài nguyên nước và giao Chính phủ quy định chi tiết việc kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước (*khoản 7 Điều 10*).

- Bổ sung quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức xây dựng, vận hành mạng quan trắc tài nguyên nước đối với các nguồn nước mặt nội tỉnh, nguồn nước dưới đất trên địa bàn tỉnh. Việc xây dựng mạng quan trắc tài nguyên nước phải thực hiện theo quy hoạch tỉnh (*khoản 6 Điều 10*).

- Bổ sung quy định giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định và tổ chức việc công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh và giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có công trình khai thác nước chủ trì, phối hợp với các tỉnh có liên quan công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình đối với trường hợp vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt nằm trên địa bàn hai tỉnh trở lên (*khoản 4 Điều 10*).

b) Một số quy định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ trong Nghị định số 23:

- Sửa đổi, bổ sung quy định về giới hạn mực nước cho phép để xác định ngưỡng khai thác nước dưới đất, trong đó bổ sung quy định cơ quan có thẩm quyền cấp phép quyết định mực nước động lớn nhất cho phép quy định trong giấy phép khai thác nước dưới đất và chỉ quy định các địa phương ở đồng bằng sông Hồng, Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long mực nước động lớn nhất cho phép không được vượt quá giới hạn theo quy định của Nghị định (*khoản 18 Điều 1*).

- Sửa đổi thẩm quyền chấp thuận nội dung về phương án chuyển nước (từ Chủ tịch UBND tỉnh về Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đối với các dự án có hoạt động chuyển nước ra khỏi lưu vực sông mà ảnh hưởng đến hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, môi trường và đời sống của nhân dân thuộc địa bàn từ 2 tỉnh, thành phố hoặc 02 quốc gia trở lên (*khoản 23 Điều 1*).

- Sửa đổi quy định về việc lập danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp (*khoản 29 Điều 1*). Trong đó, quy định trường hợp hồ, ao, đầm, phá nằm trên địa bàn hai tỉnh trở lên thì việc lập, công bố được thực hiện trên địa bàn từng tỉnh; bổ sung quy định thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với việc được xem xét, quyết định việc thu hẹp hoặc lấn hồ, ao, đầm, phá thuộc danh mục không được san lấp (*khoản 30 Điều 1*).

c) Một số quy định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ trong Nghị định số 23:

- Bổ sung các quy định về nguyên tắc, căn cứ, điều kiện cấp giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước được giao tại khoản 7 Điều 10 của Luật số 146 (*các khoản 7, 8 và 9 Điều 2*).

- Tiếp tục phân cấp thẩm quyền cấp phép về địa phương đối với một số trường hợp (*Hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác nước mặt có quy mô từ 5 m³/s trở lên và có dung tích toàn bộ từ 5 triệu m³ đến dưới 20 triệu m³...*) (khoản 12 Điều 2).

- Sửa đổi quy định về cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất, trong đó không quy định quy mô hành nghề và giao thẩm quyền cấp phép cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (khoản 22 Điều 2).

- Sửa đổi thẩm quyền phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, trong đó quy định thẩm quyền phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác tài nguyên nước (khoản 31 Điều 2).

d) Bổ sung quy định rõ đối tượng phải xác định, công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt là công trình khai thác tài nguyên nước để sản xuất, cung cấp nước sạch cho sinh hoạt thuộc trường hợp phải cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước (Điều 2 Thông tư số 06).

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tiếp tục chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước, trong đó lưu ý một số nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành trong năm 2026, 2027 như sau:

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan triển khai các đề án, kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt: Đề án Điều tra cơ bản tài nguyên nước thành phố Hải Phòng theo Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 09/4/2024; Đề án điều tra, lập danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo Quyết định số 5170/QĐ-UBND ngày 22/12/2025; Đề án xây dựng kế hoạch quản lý môi trường nước mặt cho các sông, hồ nội tỉnh có vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế xã hội, bảo vệ môi trường của thành phố Hải Phòng theo Quyết định số 5220/QĐ-UBND ngày 25/12/2025; Kế hoạch bảo vệ nước dưới đất trên địa bàn thành phố theo Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 06/01/2026.

b) Tổ chức việc kê khai khai thác nước dưới đất của hộ gia đình được thực hiện từ ngày 01/7/2026 (khoản 4 Điều 85 Luật Tài nguyên nước).

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, đôn đốc các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn thuộc trường hợp phải đăng ký hoặc phải có giấy phép khẩn trương thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước, nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo đúng quy định của pháp luật (*bao gồm cả khai thác nước phục vụ cấp nước sinh hoạt nông thôn*) nhằm đảm bảo tính nghiêm minh, bình đẳng của pháp luật, tránh việc vi phạm dẫn tới bị xử phạt, đặc biệt đối với trường hợp không có giấy phép có thể sẽ bị truy thu số lợi bất hợp pháp và bị xử lý theo quy định của Bộ luật Hình sự và pháp luật về tài nguyên nước, trong đó lưu ý:

- Đối với trường hợp công trình thủy lợi đã xây dựng và khai thác trước ngày 01/01/2013 mà chưa được đăng ký, cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước trước ngày 01/7/2024 thì phải hoàn thành thủ tục đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước chậm nhất là ngày 30/6/2027 (*Khoản 6 Điều 86 Luật Tài nguyên nước*).

- Đối với việc sử dụng mặt nước và đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch tạo không gian thu, trữ nước, tạo cảnh quan phải được đăng ký sử dụng tài nguyên nước (*khoản 5 Điều 52 Luật Tài nguyên nước và Điều 8 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP*) cần được tổ chức, triển khai đồng bộ. Trong đó, đối với các đối tượng thực hiện trước ngày 01/7/2024 thì phải hoàn thành trước ngày 30/6/2026 (*Khoản 8 Điều 86 Luật Tài nguyên nước*).

d) Tiếp tục phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện kiểm tra, rà soát xử lý vi phạm đối với các công trình cấp nước đang hoạt động nhưng không có giấy phép khai thác tài nguyên nước trên địa bàn thành phố theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 446/VP-NNMT ngày 13/01/2026.

Trong quá trình triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các Sở, ban, ngành của thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*qua Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai*) để xem xét, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục QLTTN;
- UBND TP (để b/c);
- GD, PGĐ Sở Phạm Thị Đào;
- Các Tổ chức, cá nhân khai thác TNN;
- Lưu: VT, CCTNNPCTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Thị Đào